

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 6 - 2020
“V/v Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh
2. Bà Đoàn Thị Kim Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Hồng C, sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài Th, sinh năm: 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Võ Hồng C trình bày:

Chị C và anh Th tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Th có tình cảm với người phụ nữ khác không quan tâm đến vợ con, có lần anh Th nhậu về còn đánh chị C, vợ chồng anh chị không còn sống chung với với nhau khoảng 05 năm nay. Vì vậy, chị C yêu cầu xin ly hôn với anh Th.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, vợ chồng anh chị có 01 con chung, cháu tên Nguyễn Thị Ngọc M (nữ), sinh năm 2001. Hiện nay con đã trưởng thành, nên chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn Nguyễn Hoài Th trình bày: Anh Th thống nhất với lời trình bày của chị C về quan hệ hôn nhân cũng như con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Hiện tại anh Th vẫn còn tình cảm với chị C nên anh Th không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Hiện nay con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Hồng C yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hoài Th. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Hồng C thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Hồng C và anh Nguyễn Hoài Th tự nguyện kết hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, vợ chồng anh chị đã duy trì quan hệ hôn nhân được một thời gian, có con chung, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng anh chị không thể hàn gắn được. Căn cứ vào kết quả xác minh, lời trình bày của đương sự có đủ cơ sở chứng minh rằng quan hệ của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa chị C vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Th. Nhận thấy chị C và anh Th đã có thời gian mâu thuẫn kéo dài từ năm 2015 cho đến nay, nhưng anh chị không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Th cho rằng còn tình cảm với chị C và yêu cầu được

đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013 đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng anh chị đã không còn sống chung với nhau nhưng anh Th cũng không có động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc khác chị C cho rằng anh Th thường xuyên ăn nhậu, đánh đập và hăm dọa chị C. Bên cạnh đó chị C có cung cấp cho Tòa án chứng cứ anh Th ngoại tình nên dẫn đến ly hôn, vấn đề này đã được anh Th thừa nhận tại phiên tòa hôm nay. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị C được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Đã trưởng thành, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn Võ Hồng C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 9; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Hồng C, cho chị Võ Hồng C được ly hôn với anh Nguyễn Hoài Th.

Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Võ Hồng C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0001585 phiếu lập ngày 04/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/6/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã Xà Phiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lữ Thành Đồng